SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 10/06/2026 08:11:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1695 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Khắc phục điểm sạt lở trên tuyến kênh 28 - Trà Lọt đoạn dưới cầu Trà Lọt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ nguồn kinh phí xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụp lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 các dự án xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụt lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 2991/SNN&MT-CCTL ngày 11/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục điểm sạt lở trên tuyến kênh 28 – Trà Lọt đoạn dưới cầu Trà Lọt;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4126/TTr-SNN&MT ngày 01/4/2026 và Công văn số 5506/SNN&MT-CCTL ngày 24/4/2026 về việc báo cáo kết quả rà soát dự án Khắc phục điểm sạt lở trên tuyến kênh 28 - Trà Lọt đoạn dưới cầu Trà Lọt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Khắc phục điểm sạt lở trên tuyến kênh 28 - Trà Lọt đoạn dưới cầu Trà Lọt với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục điểm sạt lở trên tuyến kênh 28 - Trà Lọt đoạn dưới cầu Trà Lọt.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

3. Địa điểm xây dựng: xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Khánh Như.

- Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH một thành viên Thanh Tấn.

- Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Quốc Tiến.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại và cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3, Công ty TNHH tư vấn xây dựng Khánh Như, Công ty TNHH một thành viên Thanh Tấn, Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Quốc Tiến cam kết và chịu trách nhiệm về tuổi thọ công trình và thời gian sử dụng của cấp công trình chính theo thiết kế được duyệt đúng theo quy định, đảm bảo ổn định, an toàn công trình theo thời hạn sử dụng công trình khi hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng).

8. Mục tiêu dự án: Khắc phục sạt lở, sụt lún tuyến kênh 28 - Trà Lọt đoạn dưới cầu Trà Lọt thuộc xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, giao thông đi lại của những hộ dân sống trong khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Phần kè: Chiều dài thiết kế khoảng 88 m. Giải pháp thiết kế:

+ Cao độ tường đỉnh kè: + 2,50 m.

+ Giải pháp thiết kế: Kết cấu tường kè bằng cọc BTCT DUL W600A dài 20 (m/cọc). Sàn giảm tải kết hợp tường chắn BTCT M300 neo liên kết đầu cọc ván BTCT DUL W600A dài 20 m và cọc ống BTCT DUL D400 loại C dài 18 m.

+ Chân kè gia cố bằng thảm đá, chiều dài 83m, trên nền vải địa kỹ thuật. Phía ngoài thảm đá được gia cố cừ.

+ Dọc tuyến kè bố trí ống thoát nước.

- Phần đường hoàn trả: Chiều dài khoảng 84 m.

+ Bề rộng nền đường: B_n = 2,6 m.

+ Bề rộng mặt đường đan: B_m = 2,0 m; bằng BTXM.

+ Bề rộng lề đường đan: $B_{lề}$ = 0,3m/bên.

+ Cao trình mặt đường hoàn trả: + 2,30m.

+ Bố trí bảng cấm neo, đậu tàu thuyền.

+ Bố trí cọc tiêu dọc tuyến.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật	TCVN 12845:2020
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai	QCVN 04-05:2022
3	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 2737:2023
4	Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
5	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022
6	Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu.	TCVN 8421:2010
7	Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.	TCVN 8422:2010
8	Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi	TCVN 9152:2012
9	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê	TCVN 9165:2012
10	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
11	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông	TCVN 9902:2016
12	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.	TCVN 4447:2012
Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác.		

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **11.352.070.596 đồng** *(Bằng chữ: Mười một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.363.856.740 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 282.909.857 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 897.584.247 đồng
- Chi phí khác: 267.144.962 đồng
- Chi phí dự phòng: 540.574.790 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

- Kế hoạch bố trí vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Các nội dung khác: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3 chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung trình phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 3 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức triển khai dự án theo đúng nội dung được phê duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các quy định có liên quan; quản lý, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện, bảo đảm hoàn thành dự án đúng thời gian quy định; thực hiện nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và kết thúc dự án theo quy định hiện hành. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm toàn diện về giải pháp kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong hồ sơ thiết kế; quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, bảo đảm yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính pháp lý, quy trình quyết định đầu tư và chất lượng hồ sơ dự án trình phê duyệt; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm dự án hoàn thành đúng tiến độ và quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác thanh toán, quyết toán dự án theo đúng quy định của pháp luật; chủ động rà soát, tổng hợp số liệu nguồn vốn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân xã Cái Bè; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT;
- VPUBND: PCVP (Tuấn);
- Lưu: VT, ĐTQH (Hoàng).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Phước Thiện